

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1. Việc thành lập:

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 tiền thân là công ty Xây Lắp Hóa Chất Miền Nam ,được thành lập năm 1976 trực thuộc Tổng cục Hóa Chất. Năm 1990 đăng ký lại và đổi tên thành công ty Xây Dựng Công Nghiệp Miền Nam trực thuộc Bộ Công Nghiệp . Năm 1998 sáp nhập vào công ty Xây Lắp Hóa Chất phía Bắc trực thuộc Tổng Công Ty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam . Năm 2000 thành lập công ty Xây Lắp và VLXD số 5 trực thuộc Tổng Công Ty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam trên cơ sở tách từ công ty Xây Lắp Hóa Chất.

1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Căn cứ vào quyết định số 139/2004/QĐ-BCN ngày 22/11/2004 của Bộ Công Nghiệp ,ngày 01/07/2005 công ty Xây Lắp và VLXD số 5 chuyển đổi thành :

-Tên tiếng việt: Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

-Tên giao dịch tiếng anh: No.5 CONSTRUCTION INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

-Tên viết tắt: CIC-5 JSC

-Vốn điều lệ:12.500.000.000 đồng (Trong đó vốn nhà nước chiếm 54%)

1.3. Niêm yết:

Ngày 01/07/2011 cổ phiếu công ty niêm yết trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

-Tên chứng khoán:Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

-Mã chứng khoán : **CI5**

-Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

-Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng

-Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:1.250.000 cổ phiếu , chiếm 100% trên tổng số cổ phiếu phát hành.

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty hoạt động với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0302156370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần 1 ngày 25/03/2011(đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005).

Ngành nghề kinh doanh chính:Tư vấn đầu tư . Thi công xây lắp công trình công nghiệp , dân dụng , giao thông , đường dây và trạm từ 35KV trở xuống . Lắp đặt thiết bị ống công nghệ , công trình điện , nước ,đo lường , tự động hóa , phòng chống cháy nổ . Sản xuất , mua bán vật liệu xây dựng , các sản phẩm từ kim loại , đất đèn , khí acetylen . Chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng LPG (gas). Đại lý ký gửi hàng hóa . Khai thác khoan nổ mìn phá đá . Kinh doanh nhà ở . Môi giới bất động sản . Mua bán nguyên liệu , vật tư , thiết bị ngành xây dựng.

2.2. Tình hình hoạt động:

Từ sau cổ phần hóa để nay tình hình hoạt động của công ty phát triển rất ổn định biểu hiện qua các số liệu:

- Về doanh thu: tăng 3,5 lần
- Lợi nhuận : Tăng 11 lần (năm 2009-2011 lợi nhuận trước thuế bình quân 40%/vốn)
- Thu nhập người lao động: Tăng 3,5 lần
- Về thương hiệu và năng lực công ty đã phát triển lên một tầm cao mới thể hiện trong những năm gần đây công ty đã thi công nhiều công trình có giá trị lớn rất nhiều lần so với thời kỳ đầu sau cổ phần hóa.
- Về tài chính rất lành mạnh đã giải quyết xong mọi tồn tại tài chính trước cổ phần.
- Đã đầu tư được 3.600m² kho cho thuê và nhiều thiết bị khác bằng nguồn vốn đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận để lại qua các năm sau cổ phần.
- Chia cổ tức hàng năm cho cổ đông 3 năm gần đây 20%.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Tiếp tục tập trung phát huy thế mạnh của công ty trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp đã có thương hiệu tốt đối với khách hàng trong và ngoài nước để nhận thầu được những công trình có giá trị lớn và tiến tới tổng thầu EPC tạo điều kiện xây dựng công ty thành một đơn vị chủ lực mạnh của Tổng Công Ty ở phía nam.

- Đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm lớn hơn 15%, lợi nhuận trên vốn >30%, thu nhập người lao động mỗi năm tăng >20%.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, hoàn thiện các công cụ quản lý để đưa công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

- Đầu tư chiều sâu công nghệ xây dựng, đầu tư phát triển thêm nhiều sản phẩm công nghiệp để tăng dần tỉ trọng: Sản xuất Công nghiệp/xây lắp để tạo thế ổn định vững chắc cho công ty.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

- Doanh thu: 280.217.882.192 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 4.529.357.309 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 999.808.509 đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 3.977 đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ %
1	Giá trị tổng sản lượng	320 tỷ	370,150 tỷ	115,67
2	Doanh thu	270 tỷ	280,216 tỷ	103,78
3	Lợi nhuận trước thuế	5 tỷ	5,529 tỷ	110
4	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	40%	44,23%	110
5	Thu nhập bình quân	5.500.000	6.200.000	112,72
6	Dự kiến cổ tức	20%	20%	100

Năm 2011 là năm gặp rất nhiều khó khăn nhất là lĩnh vực xây dựng nói chung nhưng công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch năm 2011, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã được thông qua trong Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2011, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập phù hợp cho người lao động, tạo được sức mạnh mới trong năm sau và các năm tiếp theo.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Về đầu tư:

Quyết định đầu tư phân xưởng gia công chế biến đá Puzolan thành gạch trang trí để tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có của mỏ đá thay cho kế hoạch đầu tư nhà máy gạch bê tông nhẹ khí chưng áp AAC không khả thi.

4. Triển vọng và kế hoạch năm 2012:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 đã đạt được, sản lượng hợp đồng đã ký chuyển sang năm 2012, thương hiệu và năng lực công ty đã tạo niềm tin cho các chủ đầu tư trong các năm qua cùng với mục tiêu phát triển của công ty, Hội đồng quản trị công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 như sau:

4.1. Các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012
1	Giá trị tổng sản lượng	380 tỷ
2	Tổng doanh thu	300 tỷ
3	Đầu tư XDCB và Thiết bị -Đầu tư giai đoạn 2 xưởng gia công đá tổ ong trang trí -Nghiên cứu đầu tư gạch ống xi măng không nung trên cơ sở tận dụng đá mi -Đầu tư thiết bị phục vụ thi công	9,8 tỷ
4	Lợi nhuận trước thuế	6 tỷ
5	Thu nhập bình quân	6,8 triệu đồng/ng.th
6	Cổ tức	20%

4.2. Tăng vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ thêm 4,5 tỉ đồng để thực hiện dự án xưởng gia công chế biến đá tổ ong trang trí qua các giai đoạn.
- Giải pháp: Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.

4.3. Bán cổ phiếu quỹ:

Để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, HĐQT sẽ bán hết toàn bộ cổ phiếu quỹ công ty đang nắm giữ.

4.4. Thực hiện xong các thủ tục dự án 9X Chu Văn An, Bình Thạnh. Tìm đối tác hợp tác đầu tư.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2011 nền kinh tế thế giới cũng như trong nước gặp rất nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế toàn cầu cùng với các thảm họa tại Nhật đã ảnh hưởng tới các doanh nghiệp trong nước nói chung và đặc biệt là ngành xây dựng nói riêng.

Chính phủ thực hiện các biện pháp cắt giảm đầu tư công gây ra sự thu hẹp trong thị trường xây dựng, từ đó xảy ra sự cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp xây lắp, thêm vào đó bão giá đầu tháng 3 đã làm cho tình trạng giá vật tư nguyên vật liệu tăng vọt, trong khi đó nhà nước không ban hành chính sách cho bù trượt giá.

Tuy gặp nhiều khó khăn khách quan cũng như nội tại nhưng được sự quan tâm của Tổng Công Ty, chủ trương đúng đắn và kịp thời của HĐQT công ty, cộng với sự nỗ lực đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV toàn công ty, cũng như sự quan tâm giúp đỡ và tin tưởng của các chủ đầu tư trong và ngoài nước, công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch năm 2011.

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1 Một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2010
1/ Khả năng thanh toán			
-Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,047	1,063
=TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
-Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,440	0,610
=TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
2/Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
-Hệ số :Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,880	0,840
-Hệ số :Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,820	5,580
3/Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-Vòng quay tồn kho = Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho TB vòng quay tổng TS	Vòng	3,7	8,05
-Vòng quay tổng TS = Doanh thu thuần/Tổng tài sản TB	Vòng	1,73	2,05
4/Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
-Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,616	1,627
-Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	36,230	33,320
-Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,340	3,200

Nhận xét:

Ngoài chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn điều lệ tăng so với năm 2010, các chỉ tiêu khác còn lại đều không tốt hơn năm 2010. Điều này được giải thích như sau:

-Trong năm 2011 giá trị thực hiện 370 tỉ đồng, trong khi đó doanh thu chỉ có 280 tỉ vì có nhiều công trình chủ đầu tư thanh toán khối lượng theo giai đoạn nhưng dưới dạng tạm ứng chưa phát hành hóa đơn nên hạch toán xây dựng dở dang và nợ lại chủ đầu tư.

Vì lý do đó giá trị tồn kho và nợ phải trả cao nên kéo theo toàn bộ các chỉ số không khả quan hơn năm 2010. Tuy nhiên các chỉ số tài chính so với các chỉ số trung bình cùng ngành xây dựng trong năm đánh giá chung khá tốt, nổi bật nhất đó là lợi nhuận trên vốn điều lệ (ROE) khá cao.

1.2. Giá trị sổ sách:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2011	VNĐ	21.903.364.609
Nguồn vốn cổ phần	-	12.500.000.000

Giá mỗi cổ phần	-	10.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	1.250.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	VNĐ	17.523

1.3 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 1.250.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 110.990 cổ phiếu

1.4. Cổ tức:

Căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2011, Hội đồng quản trị dự kiến chia cổ tức 20% cho cổ đông bằng tiền mặt. Công ty đã ứng trước 10% vào tháng 01/2012, phần cổ tức còn lại sẽ chi trả hết cho cổ đông bằng tiền mặt sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào tháng 4/2012.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Giá trị sản lượng:

Năm 2011 toàn công ty thực hiện được :370,15 tỉ đạt 116% kế hoạch năm. Trong đó: Giá trị xây lắp: 304 tỉ đạt 112%; Giá trị SXCN : 66 tỉ đạt 138% ; Giá trị kinh doanh khác: 6,346 tỉ đạt 151% kế hoạch năm.

- Doanh thu:

Năm 2011 toàn công ty thực hiện được : 280,216 tỉ đạt 103% kế hoạch (tăng 9,46% so với năm 2010). Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 229,014 tỉ đạt 100,44%(so với năm 2010 tăng 6,71%)

Doanh thu SXCN: 45,979 tỉ đạt 121,63%(so với năm 2010 tăng 26,24%)

Doanh thu khác : 5,223 tỉ đạt 124,36%(so với năm 2010 tăng 7,02%)

- Lợi nhuận:

Năm 2011 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của toàn thể CBCNV toàn công ty, lợi nhuận thực hiện được theo số liệu chính thức đã được kiểm toán là : 5,529 tỉ đạt 110% kế hoạch sau khi đã trích thêm dự phòng công nợ phải thu khó đòi ở các xí nghiệp là: 544,282 triệu. Đạt 44% vốn điều lệ

2.2. Công tác đầu tư :

a/Đầu tư TSCĐ:

- Đầu tư xưởng đá cắt: 1.460 triệu (đã tăng TSCĐ năm 2011 : 927 triệu)
- Đầu tư thiết bị phục vụ thi công : 423,255 triệu (đã tăng hết vào TSCĐ năm 2011)
- Đầu tư nâng cấp lò đất đèn: 342,4 triệu (đã tăng hết vào TSCĐ năm 2011)
- Đầu tư nâng cấp xưởng cơ khí và cấp động lực kho: 413 triệu (Xưởng cơ khí : 364,9 triệu; cấp động lực kho: 48,1 triệu. Chưa tăng TSCĐ trong năm 2011)

b/Đầu tư chờ phân bổ:

- Sửa chữa nhà văn phòng : 701 triệu
- Đầu tư mới dụng cụ thi công năm 2011: 4.439,3 triệu (đã phân bổ trong năm 1.847,7 triệu, còn lại 2.591,6 triệu phân bổ vào năm 2012)

c/Dự án 9x Chu Văn An:

Đã có văn bản chấp thuận đầu tư chung cư văn phòng của UBNDTP, đơn vị dịch vụ đang làm việc với UBND quận Bình Thạnh để thực hiện các bước tiếp theo trước khi Sở tài chính thẩm định giá trị quyền sử dụng đất. Tuy nhiên vì tình hình

bất động sản đang đóng băng nên thủ tục hồ sơ Công ty sẽ thực hiện tốc độ chậm lại.

d/Mở đá soku:

Đã tiến hành thăm dò trữ lượng lập dự án nâng công suất tăng thêm thời gian khai thác 12 năm.

2.3 Công tác tổ chức quản lý thi công:

-Chủ yếu áp dụng mô hình điều hành trực tiếp.Đối với các công trình lớn tổ chức ban điều hành công trường , giám đốc dự án là đ/c phó Giám đốc Công ty phụ trách thi công chỉ đạo trực tiếp.

-Có quy chế kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp vật tư và các thầu phụ.

-Đối với các Xí nghiệp các công trình có giá trị phù hợp với khả năng tài chính Công ty áp dụng mô hình khoán gọn có kiểm tra.

-Công ty chú ý nhiều hơn các biện pháp thi công chi tiết, đầu tư nhiều phương tiện thi công để nâng cao chất lượng ,tính thẩm mỹ và trình độ thi công.

-Công tác an toàn lao động được chú ý thường xuyên .Trong năm không xảy ra tai nạn lao động

2.4 Công tác thị trường:

***Xây lắp**

-Giữ vững mối quan hệ các thị trường tiềm năng như vinamilk, Co.opmart, các tỉnh miền Đông và miền Tây nam bộ.

-Tập trung ưu thế cá biệt như nhà máy dược OPC để bám sát các chủ đầu tư mở rộng thị trường ngành dược và các thị trường khác.

-Đối với các lĩnh vực thị trường hợp tác với nhà thầu nước ngoài luôn đảm bảo uy tín và mối quan hệ tốt đặc biệt nhà thầu Toa..để có các gói thầu tiếp theo
Trong năm 2011:

+Các công trình chuyển tiếp từ 2010 sang có giá trị: 232,04 tỉ

+Các công trình ký mới trong năm 2011 có giá trị: 319,43 tỉ

+Giá trị sản lượng chuyển sang năm 2012: 268,23 tỉ

***Sản xuất**

Các thị trường Acetylen phát triển tốt ,thị trường đất đèn,đá xây dựng không tăng do nhu cầu giảm ,sản phẩm gạch block bị giảm do công tác tiếp thị kém.

2.5 Công tác tài chính kế toán:

Trong năm qua công tác quản lý tài chính tốt:

-Quản lý chặt chẽ ,chi tạm ứng cho các đội ,thầu phụ ,các nhà cung cấp linh hoạt ,chủ động giúp công ty giảm thiểu nguồn vốn vay

-Sổ sách tài chính lành mạnh, số liệu qua kiểm toán không có sai sót lớn.

2.6 Công tác tổ chức đào tạo-tiền lương:

*** Công tác tuyển dụng:**

Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong năm qua công ty đã tuyển dụng:

+Kỹ sư xây dựng: 16 người

+Trung cấp: 2 người

+Lái xe và thợ cơ khí: 18 người

***Công tác lao động tiền lương và các chế độ khác:**

-Đã thực hiện tăng lương và áp dụng quy chế lương mới có tính cách khuyến khích thiết thực cho người lao động.

-Tổ chức phát động phong trào thi đua ở các công trình trọng điểm.

-Tổ chức nghỉ mát,chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày lễ tết, những ngày 8/3,20/10,chăm lo con em ngày thiếu nhi 01/06, tết trung thu và có thưởng cho con em có kết quả học tập giỏi.

2.7 Công tác bổ nhiệm:

-Bổ nhiệm 01 quản đốc xưởng, 02 phó phòng kỹ thuật thi công, 01 phó phòng KTKH.

3.Kế hoạch năm 2012:

3.1 Đặc điểm tình hình:

Năm 2012 là năm kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn . Chính sách thắt chặt đầu tư công vẫn còn hiệu lực ảnh hưởng rất lớn đến ngành xây dựng.Thị trường xây lắp tiếp tục bị eo hẹp và xảy ra sự cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty xây dựng.

Đối với công ty trong năm 2012 cũng không thoát khỏi những khó khăn chung trong tình hình hiện nay . Tuy nhiên một số thị trường truyền thống công ty cũng có rất nhiều thuận lợi vì đã có niềm tin với chủ đầu tư , đồng thời trong những năm qua công ty đã hoàn thành một số công trình đặc thù nên đã nâng cao được năng lực đấu thầu nhằm duy trì được các thị trường truyền thống cũng như tìm thêm các thị trường mới .

- Các mục tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Thực hiện 2011 (3)	Kế hoạch 2012 (4)	Tỉ lệ % 4/3 (5)
1/ Giá trị tổng sản lượng	Tỷ	370,15	380,00	102,66
Trong đó:				
-Giá trị xây lắp	-	304,68	322,00	105,68
-Giá trị sản xuất công nghiệp	-	59,13	52,00	87,94
-Giá trị kinh doanh khác	-	6,34	6,00	94,63
2/ Doanh thu	Tỷ	280,216	300,00	107,06
Trong đó:				
-Doanh thu xây lắp	-	229,014	252,90	110,43
-Doanh thu sản xuất công nghiệp	-	45,979	42,10	91,56
-Doanh thu khác	-	5,223	5,00	95,73
3/Sản lượng bán ra				
-Đá xây dựng	M ³	177.234	144.650	81,61
-Gạch block	Viên	166.949	200.000	119,79
-Đá mỹ nghệ	M ²		10.000	
-Đất đèn	Tấn	1.833	1.800	98,20
-Acetylen	M3	179.000	160.000	89,38
-Gas	Tấn	311	300	96,46
4/Đầu tư XD CB và thiết bị	Tỷ	7,77	9,8	
-Đầu tư xưởng cắt đá mỹ nghệ	-	1,46	2,5	
-Đầu tư gạch ống xi măng	-	4,44		
-Đầu tư thiết bị phục vụ thi công				
5/Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	5,529	6,00	114,74

6/Nội ngân sách	-	9,04	12,00	132,74
7/Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	6.200.000	6.800.000	109,67
8/Chia cổ tức	%	20	20	

3.3 Tăng vốn điều lệ: Tăng từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ

Với tình hình hiện nay của thị trường đề tạo năng lực cho doanh nghiệp thì vốn điều lệ của công ty hiện nay 12,5 tỷ là rất nhỏ. Với giá trị sản lượng hàng năm đều tăng trưởng, qui mô của công ty ngày càng lớn và để tiếp cận có nhiều cơ hội trúng thầu trong các dự án lớn thì việc sở hữu vốn điều lệ nhỏ không phù hợp.

Việc đầu tư để nâng tỷ trọng SXCN/XL để tạo điều kiện phát triển ổn định và bền vững là mục tiêu chiến lược của công ty, nên trong năm 2012 công ty cần vốn để đầu tư mở rộng xưởng gia công đá mỹ nghệ và nghiên cứu đầu tư xưởng sản xuất gạch ống xi măng trên cơ sở tận dụng đá Puzolan tầng phủ và đá mi tại mỏ, vì lý do đó nhu cầu tăng vốn điều lệ là rất cần thiết

- Nhu cầu tăng vốn điều lệ: 4,5 tỷ
- Vô điều lệ sau khi tăng: 17 tỷ
- Giải pháp: Phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu.

3.4 Những giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2012:

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2012 công ty đề ra các biện pháp cụ thể như sau:

a/ Về công tác tổ chức:

-Tiếp tục thực hiện các chính sách thắt chặt quản lý nhằm thực hiện chính sách tiết kiệm đối phó với rủi ro do tình hình lạm phát :bao gồm các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất ...

-Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt chẽ nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất.

-Đào tạo và tuyển dụng thêm kỹ sư cho trường và các phòng chức năng. Năm 2012 phải tuyển dụng thêm :18 kỹ sư XD ; 01 kỹ sư cơ khí ; 01 kỹ sư điện

-Chuẩn bị các công tác bổ nhiệm các vị trí quan trọng trong các phòng ban và Xí nghiệp để thay thế các đồng chí chuẩn bị nghỉ hưu.

-Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô lớn hơn nữa của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng phát triển của công ty.

b/ Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

-Tập trung chỉ đạo hoàn thành nhanh để bàn giao công trình trọng điểm là nhà máy Vinamilk Đà Nẵng, nhà máy nhựa Tân Tiến, Trụ sở Ngân hàng Vietcombank Kiên Giang, Cảng Thị Vải, Cảng Cái Mép, Nhà máy nước khoáng Lavie và một số các công trình ở Bình Dương

-Giữ vững mối quan hệ với các chủ đầu tư đã tin tưởng hợp tác qua nhiều dự án như Co.opmart, Vinamilk, các công trình vốn ngân sách ở các tỉnh Miền tây và miền Đông nam bộ.

-Quan hệ chặt chẽ với các nhà thầu nước ngoài đã và đang hợp tác như Toa, Marubeni để thêm được các công trình mới, đồng thời mở rộng các mối quan hệ mới nhằm tăng thêm các loại hình dự án.

-Quản lý chặt chẽ việc tạm ứng, sử dụng vật tư, nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công.

-Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu : Đơn giá hợp lý, khối lượng đầy đủ, đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.

-Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm vật liệu xây dựng nhất là sản phẩm gạch block và đá mỹ nghệ.

c/ Công tác đầu tư:

-Đầu tư mở rộng xưởng cắt đá mỹ nghệ cụ thể đầu tư mua 02 máy cắt chính 01 máy cắt mặt và một số máy cắt qui cách , thêm một xe nâng tải trọng 5 tấn để đáp ứng kịp các đơn hàng của khách hàng.

-Nghiên cứu đầu tư thêm dây chuyền sản xuất gạch ép xi măng không nung nhằm tận dụng phụ phẩm đá mi của mỏ đá khó tiêu thụ.

-Tiếp tục hoàn tất thủ tục 9X Chu Văn An và tìm đối tác hợp tác đầu tư.

-Cân đối nguồn vốn đầu tư thêm phương tiện thi công để tăng cường hơn nữa năng lực công ty.

Năm 2012 là năm cực kỳ khó khăn đối với ngành xây dựng nhưng với tinh thần đoàn kết , sự tận tâm vì sự nghiệp xây dựng công ty của HDQT, Ban Điều hành cùng toàn thể CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo và hỗ trợ tích cực của Tổng Công Ty chúng ta quyết tâm sẽ hoàn thành tốt kế hoạch năm 2012 và các năm tiếp theo.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính của năm 2011 bao gồm :Bảng cân đối kế toán , báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh , báo cáo luân chuyển tiền tệ , bảng báo cáo luân chuyển tiền tệ , bảng thuyết minh báo cáo tài chính thể hiện trong bản “ **BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán** “ với file kèm theo

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM(AASC)

-Ý kiến kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 , cũng như kết quả kinh doanh và các luồng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 , phù hợp với chuẩn mực , chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1.Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần /vốn góp tại công ty:

Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam là đơn vị nắm giữ quyền chi phối (54% vốn điều lệ) đối với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Thông tin chung về Tổng Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp VN

-Trước khi cổ phần hóa là Tổng Công Ty Xây Dựng Công Nghiệp VN

-Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình cổ phần hóa vào ngày 01 tháng 06 năm 2011

-Vốn điều lệ : 550.000.000.000 đồng

-Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100779365 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp.

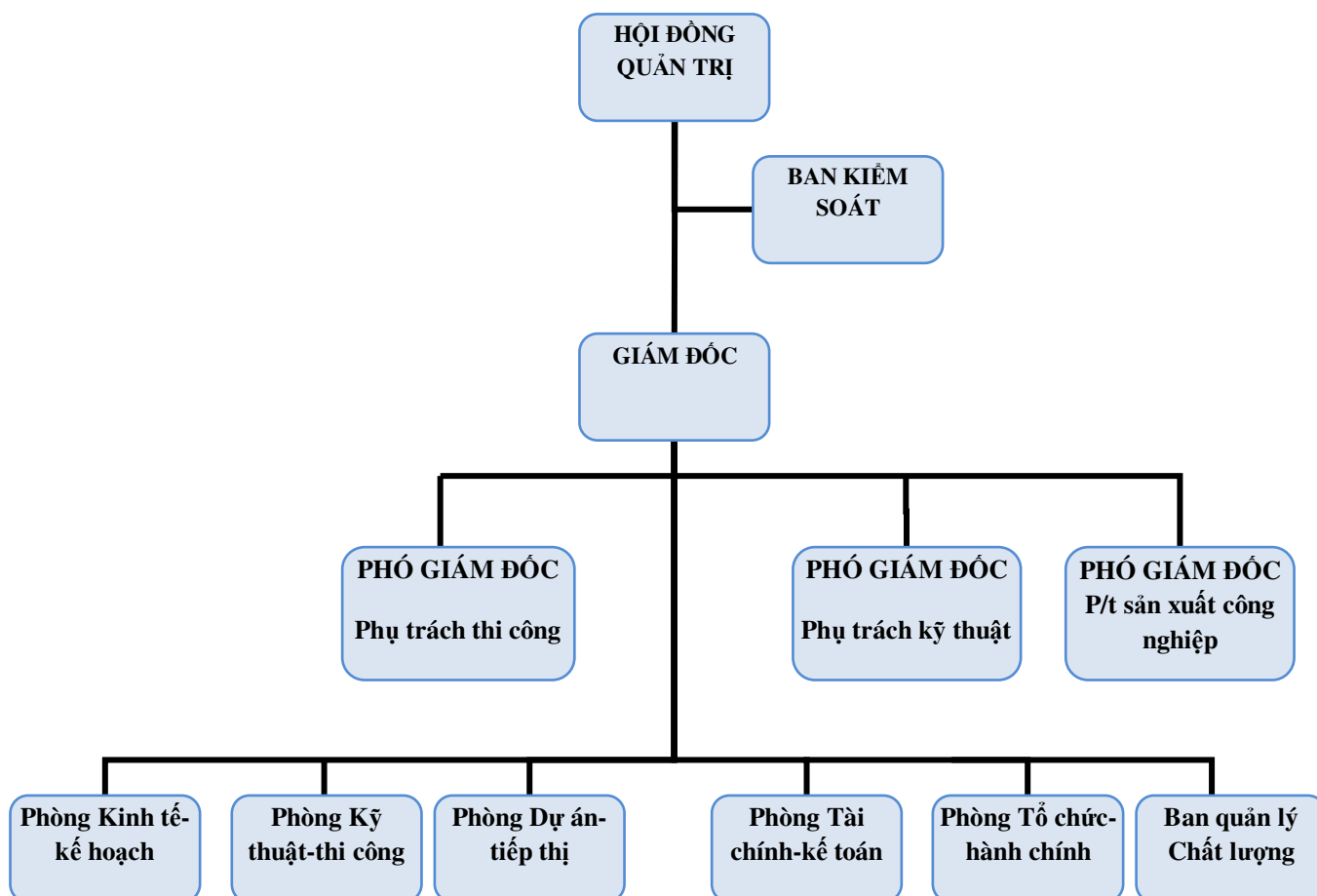
2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức : Không có

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : Không có

VII.TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1.Cơ cấu tổ chức:

1.1. Bộ máy quản lý Công ty:



1.2. Bộ máy sản xuất:

Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

- **Xí nghiệp Xây lắp số 1:** Thi công xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng
- **Xí nghiệp Xây lắp số 2:** Thi công xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng
- **Xí nghiệp Xây lắp & Vật liệu xây dựng:** Khai thác, chế biến, kinh doanh đá xây dựng, sản xuất gạch block, đá trang trí công nghiệp, dân dụng, Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng,
- **Xí nghiệp Xây Dựng & Sản Xuất Công Nghiệp:** Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, các sản phẩm từ kim loại, đất đèn, khí acetylen. Chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng (gas). Thi công xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng.

- **Xưởng cơ khí xây dựng:** Gia công, lắp đặt kết cấu thép. Sản xuất các sản phẩm từ kim loại.

- **Các đội thi công xây dựng:** thi công xây lắp tại các công trường

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Khương – Ủy viên HĐQT kiêm Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	12/08/1973
Địa chỉ thường trú	98/11 Ung Văn Khiêm-P.25-quận Bình Thạnh-TP. HCM
Số CMND	024470562
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1996-1997: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất • 1997-2005: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất-Chi nhánh Miền Nam • 2005 đến nay: Công tác tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó chủ tịch Công đoàn công ty
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	22.800 cổ phần tương đương 1,82%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	222.750 cổ phần tương đương 17,82%
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

Ông Nguyễn Phùng Xuân – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	01-11-1953
Địa chỉ thường trú	299/17C Lý Thường Kiệt, P.15, quận 11, TP. HCM
Số CMND	020804612
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kinh tế
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1981 – 1998: Làm việc tại Cty Xây Dựng Công nghiệp Miền Nam • 1998-2000 : Làm việc tại Cty Xây Lắp Hóa Chất • 2000-2005 : Làm việc tại Cty Xây Lắp & VLXD Số 5 • 2005-đến nay: Làm việc tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty, Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	28.290 cổ phần tương đương 2,26%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đến công ty	Không

Ông Tổng Quang Thiêm – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	15-08-1957
Địa chỉ thường trú	192 Cách Mạng Tháng 8, P.10, quận 3, TP. HCM
Số CMND	260410726
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 1977 – 1979: học Đại học • 1979 – 1984: cán bộ kỹ thuật xí nghiệp • 1984 – 1987: phó Giám đốc Cty Xây Dựng Thuận Hải • 1987 – 1992: Phó GD Cty Vật liệu xây dựng Thuận Hải • 1992 – 1995: Phó ban Quản lý dự án tỉnh Bình Thuận • 1995 đến nay: CTY CP Đầu Tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	2.260 cổ phần tương đương 0,21%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

Ông Nguyễn Văn Hiền – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1979
Địa chỉ thường trú	286/7 Phạm Văn Bạch, P.15, Q. TB, TP. HCM
Số CMND	024819818
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: P. KH-KT Công ty XL & VLXD Số 5 • 2005-2011: Giám đốc XN Xây lắp số 2 • 2011 đến nay: Phó GD Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	5.360 cổ phần tương đương 0,43%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

Ông Nguyễn Hồng Hải – Trưởng phòng TCKT	
Ngày/tháng/năm sinh	10-10-1976
Địa chỉ thường trú	31/7 xã Lục Long, H. Châu Thành, tỉnh Long An
Số CMND	300793707
Trình độ chuyên môn	cử nhân Kinh tế-ngành Kiểm toán
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • 2000-2005: Công ty Xây Lấp & VLXD Số 5 • 2000- đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng số 5 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng phòng Tài chính-Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	4.510 cổ phần tương đương 0,36%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

3. Thay đổi Giám đốc trong năm:

Đề ôn định tổ chức trước khi đ/c giám đốc Lê Ngọc Sáu nghỉ hưu với sự thống nhất của HĐQT công ty và được sự chấp thuận của Tổng Công Ty .Ngày 28/03/2011 Hội đồng quản trị quyết định đ/c Nguyễn Văn Khương giữ chức vụ giám đốc điều hành thay đ/c Lê Ngọc Sáu.

Thay đổi người đại diện luật pháp và đăng ký lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Trên cơ sở thay thế Giám đốc điều hành và được sự thống nhất của Hội đồng quản trị .Công ty đã thay đổi người đại diện luật pháp là đ/c Nguyễn Văn Khương và thay đổi lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 25/03/2011.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương: hưởng theo thang bảng lương Nhà nước hiện hành và các chế độ phụ cấp theo quy chế lương của Công ty.

Tiền thưởng: được thưởng các ngày Lễ tết trong năm cùng với CBCNV trong công ty và thưởng trích từ lợi nhuận do Đại hội cổ đông thường niên quyết định.

5. Số lượng CBCNV:

Số lượng người lao động bình quân hiện có: 1.368 người, trong đó:

❖ Phân loại theo hợp đồng

- Lao động có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên: 226 người
- Lao động thời vụ: 1.142 người

❖ Phân loại theo trình độ học vấn:

- Trình độ đại học trở lên: 92 người
- Trung cấp : 20 người
- Công nhân kỹ thuật: 90 người

6. Chính sách đối với người lao động:

6.1. Chính sách đào tạo

Kế hoạch đào tạo hàng năm phải căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng thiết thực với nhu cầu thực tế đơn vị, những nghề mới phát sinh như tuyển mới, chuyển công tác làm việc mới, nâng cao trình độ chuyên môn, đề bạt cán bộ.

- Được hưởng nguyên lương trong thời gian đào tạo

- Được thanh toán các chi phí đào tạo

*Các hình thức đào tạo.

- Khuyến khích từng CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức.

- Tự đào tạo tại công ty: người nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho nhân viên mới.

- Thực hiện hình thức tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên ngành tại các trường và trung tâm tổ chức.

6.2. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

*Lương và phụ cấp

– Lương của người lao động trong Công ty được trả theo thang bảng lương Nhà nước quy định hiện hành.

– Phụ cấp: căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, công ty trả thêm phụ cấp cho người lao động theo nguyên tắc phân phối theo mức độ phức tạp công việc, thâm niên làm việc và công lao động căn cứ vào kết quả cuối cùng của từng người. Các công việc đòi hỏi trình độ quản lý, điều hành, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh cao thì được hưởng phụ cấp cao.

Tạo một hệ thống thu nhập phù hợp với thu nhập ngoài xã hội để thu hút lao động.

Công ty thực hiện trả lương theo 02 hình thức:

+ Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ

+ Trả lương theo sản phẩm đối với công nhân sản xuất trực tiếp.

Ngoài tiền lương người lao động còn được hưởng các chế độ khác như: được hưởng tiền ăn ca theo quy định, được bồi dưỡng độc hại; chế độ công tác phí tại công trường thi công, được trang bị bảo hộ lao động, ...

*Thưởng:

Công ty thực hiện thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn có các chính sách thưởng khuyến khích người lao động như: thưởng đột suất, thưởng nhân dịp Lễ Tết trong năm, . . .

*Trợ cấp:

Công ty thực hiện các chính sách trợ cấp cho người lao động như:

– Chính sách trợ lương do mất việc làm bằng với mức lương tối thiểu nhân hệ số do nhà nước qui định.

– Trợ cấp thôi việc: Thực hiện trợ cấp thôi việc đối với người lao động theo qui định của Pháp luật.

7. Thay đổi thành viên HĐQT:

Căn cứ vào quyết định thay thế người đại diện phần vốn của Tổng Công Ty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam . **Đông chí Hà Quang Hồng** xin nghỉ dưỡng bệnh được chấp thuận thôi ủy viên HĐQT Công ty từ 01/06/2011 và được thay thế **đ/c Chu Tuấn Ngọc** từ ngày 02/06/2011 theo văn bản thông báo của Tổng Công ty và quyết định bổ nhiệm tạm thời của HĐQT công ty ngày 09/06/2011.

8. Thay đổi chủ tịch HĐQT: không

9. Thay đổi ban kiểm soát: không.

10. Thay đổi Ban Giám đốc:

-Thay đổi Giám đốc điều hành như báo cáo trên.

-Bổ sung 1 Phó Giám đốc Công ty: nhằm tăng cường công tác chỉ đạo thi công giúp đ/c giám đốc .Hội đồng quản trị thống nhất bổ nhiệm đ/c Nguyễn Văn Hiền thôi giữ chức giám đốc xí nghiệp Xây lắp số 2 để đảm nhận chức vụ phó giám đốc công ty từ ngày 10/07/2011.

11. Thay đổi Trưởng phòng Tài chính-Kế toán: không

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Chức vụ kiêm nhiệm tại Công ty
1. Hội đồng quản trị		
Ông Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT	không
Ông Nguyễn Văn Khương	Ủy viên	Giám đốc Công ty
Ông Chu Tuấn Ngọc	Ủy viên	không
Ông Tăng Văn Phiệt	Ủy viên	không
Ông Nguyễn Phùng Xuân	Ủy viên	Phó GD Cty
2. Ban Kiểm Soát		
Ông Trần Hữu Ân	Trưởng ban	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên	Phó phòng Tài chính-Kế toán
Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch

-Hoạt động của HĐQT:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quản trị nội bộ và tình hình thực tế của công ty, trong năm 2011 HĐQT đã họp 7 kỳ để xem xét, giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm HĐQT, ban hành 5 nghị quyết gồm:

HĐQT chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, nghị quyết cổ đông; theo dõi hỗ trợ và tạo điều kiện để hoạt động điều hành của Giám đốc và cán bộ quản lý công ty thuận lợi. Thường xuyên theo dõi việc tuân thủ, chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước; quy chế, quy định của Công ty.

-Hoạt động của các tiểu ban : Không có các tiểu ban

-Hoạt động của Ban Kiểm soát:

HĐQT đã tạo điều kiện cho ban kiểm soát tham gia hầu hết các buổi họp của HĐQT.

Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 2 kỳ (6 tháng và năm) trong năm để xem xét đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Thông qua các báo cáo của Ban điều hành, các buổi họp của HĐQT, các buổi giao ban công ty, Ban Kiểm soát đã tham gia nhiều ý kiến về các vấn đề có liên quan đến tuân thủ Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy định. Góp phần ngày càng hoàn thiện cơ cấu tổ chức, thúc đẩy sản xuất kinh doanh công ty phát triển và ổn định.

Trong năm 2011 chưa có trường hợp nào thắc mắc khiếu nại công tác điều hành tại công ty.

-Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

* Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện công ty.

* Có kế hoạch và tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ quản lý, cán bộ nguồn về công tác quản lý và chuyên môn.

* Có kế hoạch từng bước tin học hoá các khâu xuyên suốt từ các công trường, các đơn vị đến bộ máy quản lý công ty nhằm đảm bảo quản lý chặt, nhanh, chính xác.

-Thù lao và các lợi ích khác cho từng thành viên trong năm 2011:

Họ tên	Chức danh	Thù lao theo NQ ĐHCĐ năm 2011	Thưởng điều hành theo NQĐHCĐ 2011	Tổng cộng
1. Hội đồng quản trị				
Ông Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT	123.900.000	10.500.000	134.400.000

Ông Nguyễn Văn Khương	Ủy viên, GD	26.700.000	8.500.000	34.500.000
Ông Chu Tuấn Ngọc	Ủy viên	14.000.000		14.000.000
Ông Tăng Văn Phiệt	Ủy viên	24.000.000	8.500.000	32.500.000
Ông Nguyễn Phùng Xuân	Ủy viên, PGĐ	24.000.000	8.500.000	32.500.000
2. Ban Kiểm Soát				
Ông Trần Hữu Ân	Trưởng ban	18.000.000	7.000.000	25.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên	13.200.000	3.000.000	16.200.000
Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên	13.200.000	4.000.000	17.200.000

-Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT, BKS:

Họ tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1. Hội đồng quản trị			
Ông Lê Ngọc Sáu	Chủ tịch HĐQT	31.450	2,5
Ông Nguyễn Văn Khương	Ủy viên	22.800	1,82
Ông Chu Tuấn Ngọc	Ủy viên	-	
Ông Tăng Văn Phiệt	Ủy viên	28.680	2,29
Ông Nguyễn Phùng Xuân	Ủy viên	28.290	2,26
2. Ban Kiểm Soát			
Ông Trần Hữu Ân	Trưởng ban	2.290	0,18
Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên	1.750	0,14
Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên	5.000	0,40

-Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của các thành viên HĐQT, BKS, Ban GD và những người có liên quan: Không có giao dịch, chuyển nhượng của các thành viên

-Thông tin về hợp đồng, giao dịch đã được ký kết với công ty của các thành viên và những người có liên quan: không có thực hiện.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Tỷ trọng
I.	Đại diện vốn Nhà nước:			
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam Ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng công nghiệp và dân dụng	Toà nhà Số 5 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội	675.000	54%
II.	Cổ đông là doanh nghiệp:			
1	Công ty CP Lắp Máy & Xây dựng Miền Nam NN: Lắp máy và xây dựng	22 Lý Tự Trọng, Q.1, TP. HCM	30.000	2,4%
2	Công ty CP Xây dựng Cotec. Ngành nghề chính: xây dựng	236/6 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.	20.000	1,6%
III.	Cổ đông là cá nhân			
	129 cổ đông là cá nhân khác		415.000	33,2%

Ngoài cổ đông nhà nước, không có cổ đông nào khác góp vốn từ 5% vốn điều lệ trở lên

2.3 Cổ đông góp vốn nước ngoài: không có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2012

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ Tịch

